

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành và ông Trần Tăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 4, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/12/2016 bị Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 10/01/2021 bị Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/11/2022 đến ngày 18/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Trọng L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Đội 2, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đội 4, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; nơi cư trú: Đội 12, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Anh Phạm Hồng Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2022, Nguyễn Văn N đang ở nhà tại xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cùng với bạn gái là Nguyễn Thị P thì có Phạm Văn S sinh năm 1988, trú tại thôn Đoan Vỹ 2, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam gọi điện từ số điện thoại 0789.051.445 đến số 0362.035.000 của P và nhờ P chuyển máy cho N. N nghe máy thì S nói “Lấy hộ anh cái ba nhé”. N hiểu ý S hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá của mình nên đồng ý và đọc cho S số tài khoản ngân hàng Vietcombank của P để S chuyển tiền vào tài khoản của P, đồng thời hẹn S nhận ma túy tại cổng Cỏ Đam thuộc địa phận xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau đó N trả lại điện thoại và nói với P “Lát có ai chuyển ba trăm nghìn thì bảo anh”. Một lúc sau, P báo lại với N đã có người chuyển 300.000 đồng vào tài khoản. N biết đây là số tiền S chuyển để mua ma túy nên bảo P chuyển số tiền này cho chị gái mình là Nguyễn Thị Y sinh năm 1991, trú ở cùng thôn (do P đã có số tài khoản của Y từ trước) rồi sang nhà bảo Y đưa cho mình 300.000 đồng tiền mặt. Khoảng 14 giờ N đến cổng Cỏ Đam thuộc địa phận xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định gặp Phạm Văn S và đưa cho S 1 túi ma túy đá.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi S đang sử dụng số ma túy nói trên tại điểm canh đê thuộc thôn Đoan Vỹ 1, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp cùng với Công an xã Thanh Hải phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 chai nhựa trong suốt, dung tích 500ml có nắp đậy màu xanh không có nhãn mác, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 coóng thủy tinh có bầu đựng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV01;

- 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa KT khoảng 1x1,5 cm, bên trong có tám dính hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV02;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV03; 01 bật lửa ga có dán mác dòng chữ HOA VIỆT.

Quá trình lập biên bản Sinh khai đã mua số ma túy trên của Nguyễn Văn N nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành triệu tập N về trụ sở để làm việc. Khi đưa N về đến đoạn đường đê thuộc thôn Đoan Vỹ 2, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm thì tổ công tác phát hiện N đang nhai trong miệng 01 gói nilon không rõ hình bên trong chứa chất bột màu hồng nên yêu cầu N nhả ra. N khai báo đây là ma túy dạng hồng phiến N cất giữ với mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đưa N cùng toàn bộ tang vật về trụ sở UBND xã Thanh Hải lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 17 giờ 35 phút cùng ngày thu giữ các vật chứng, đồ vật gồm:

01 gói nilon màu hồng không rõ hình bên trong có chứa chất bột màu hồng được Cơ quan Công an cho vào 01 túi nilon trong suốt có kẹp nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 10 sợi tóc có chân trên đầu Nguyễn Văn N được cho vào 01 tờ giấy A4 gói kín được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01(bút lục số 02-03).

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn N nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 7712/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “- *Chất bột màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,494 gam*”.

Tại bản kết luận giám định số 7719/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Trên túi nilon màu hồng đựng trong phong bì (ký hiệu QT01) gửi giám định có dính tế bào của Nguyễn Văn N*”.

Tại bản kết luận giám định số 650/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “- *01 coóng thủy tinh gắn trên nắp chai trong phong bì ký hiệu SV01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine. 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa gắn trên nắp chai trong phong bì ký hiệu SV01 gửi giám định không bám dính ma túy. 01 túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu SV02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine.*”

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn N, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã triệu tập Nguyễn Thị P đến làm việc, chị Phương tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, được niêm phong trong phong

bì ký hiệu GN01. Tiến hành khai thác dữ liệu trong các điện thoại di động đã thu giữ, kết quả xác định:

Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của P lắp sim có số thuê bao 0355.508.869 và 0362.035.000, phát hiện tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351001168105 mang tên Nguyễn Thị P vào thời gian 12 giờ 54 phút ngày 09/11/2022 có nhận chuyển khoản từ tài khoản 3130141288888 ngân hàng MB Bank mang tên Phạm Văn S với số tiền 300.000đ. Vào thời gian 12 giờ 56 phút cùng ngày P chuyển số tiền 300.000đ từ tài khoản trên của bản thân sang tài khoản 3214236004891 ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị Y.

Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn N bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0862.250.860. Quá trình khai thác không phát hiện nội dung nào có liên quan đến vụ án.

Điện thoại di động nhãn hiệu itel thu giữ của Phạm Văn S bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0789.051.445, phát hiện vào 13 giờ 01 phút ngày 09/11/2022 có cuộc gọi đi tới số điện thoại 0362.035.000 (lưu tên trong danh bạ là “Phuong bjm ha j” với thời lượng là 15 giây (S khai nhận nội dung cuộc gọi là để hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá). Vào 13 giờ 16 phút ngày 09/11/2022 có cuộc gọi đi tới số điện thoại trên với thời lượng là 10 giây (S khai nhận nội dung cuộc gọi là để hỏi N đã mua được ma túy đá chưa và hẹn N địa điểm để ra lấy ma túy).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn N khai nhận ngày 09/11/2022 sau khi lấy 300.000 đồng tiền mặt từ Nguyễn Thị Y, Ngọc đã đi cùng bạn là Phạm Hồng Đ sinh năm 1995, trú tại xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đến nhà Phạm Trọng L sinh năm 1971 ở đội 2, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. N đưa cho Đ số tiền 300.000đồng và đứng ngoài sân nhà L đợi còn Đ cầm tiền đi vào trong nhà L để mua ma túy. Trên đường về Đ đưa cho N 01 gói ma túy đá. N chở Đ về nhà rồi một mình đi đến cổng Cổ Đàm đưa gói ma túy cho S. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N tiếp tục một mình đi đến nhà Phạm Trọng L mua 09 viên ma túy hồng phỉen để trong túi nilon màu trắng với giá 1.000.000 đồng và hẹn L trả tiền sau. Sau khi mua được N bỏ túi ma túy vào miệng rồi đi về thì bị Công an tỉnh Hà Nam triệu tập lên để làm việc và phát hiện, thu giữ số ma túy trên. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Phạm Hồng Đ nhưng Đ không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm được Đ hiện đi đâu, làm gì, Đ không liên lạc với gia đình. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Phạm Trọng L để đấu tranh nhưng L không thừa nhận đã bán ma túy cho N. Ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nguồn gốc ma túy cũng như để có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với L, Đ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị P. Phương cho N mượn và không biết N sử dụng vào việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị P.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn Ngọc từ **07 năm 06 tháng đến 08 năm tù**. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 04 phong bì niêm phong và 01 bật lửa. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Phạm Văn S, trả lại cho Ngọc 01 điện thoại di động.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, quan điểm rõ ràng trong quá trình điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời

khai tại Cơ quan điều tra, cũng như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, tại cổng Cổ Đam thuộc địa phận xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn N đã bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine cho Phạm Văn S với giá 300.000đ. S đã sử dụng hết số ma túy này. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày tại đường đê thuộc thôn Đoan Vỹ 2, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn N tiếp tục cất giữ 0,494 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có ông nội (Nguyễn Văn Chiên) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Nguyễn Văn N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự và làm gia tăng các loại tội phạm. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo để tuyên phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên có xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, chỉ cần áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn N là tài sản của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel thu giữ của Phạm Văn S là điện thoại S dùng liên lạc với N để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 phong bì niêm phong đều có số 650/KTHS, mặt trước các phong bì lần lượt ghi “Mẫu vật hoàn trả SV01”, “Mẫu vật hoàn trả SV02”, mặt sau của hai phong bì đều có 02 chữ ký, một dấu chức danh Giám định viện Nguyễn Thị Lan Hương, 01 dòng ghi họ tên Trần Doãn Quyết và 03 dấu hình tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. 01 phong bì niêm phong số 7712/C09 (TT2), mặt trước phong bì ghi “Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam”, tại mép dán mặt sau của phong bì có 03 chữ ký, 02 dòng chữ ghi họ tên Đỗ Đức Quảng, Đoàn Thị Lệ Hằng và 04 dấu tròn, đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an. 01 phong bì niêm phong số 7719/KL-KTHS, mặt trước phong bì ghi “Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam”, tại mép dán mặt sau của phong bì có 02 chữ ký, 02 dòng chữ ghi họ tên Trần Doãn Quyết, Lê Thu Trang và 06 dấu tròn, đỏ của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an. 01 bật lửa ga màu trắng - xanh là mẫu vật hoàn trả sau giám định và tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với **Phạm Hồng Đ** là người đi mua ma túy cùng với **N** vào ngày 09/11/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập **Đ** nhưng **Đ** không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm được **Đ** hiện đi đâu, làm gì, **Đ** không liên lạc với gia đình. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập **Phạm Trọng L** để đấu tranh nhưng **L** không thừa nhận đã bán ma túy cho **N**. Ngoài lời khai của **N** thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nguồn gốc ma túy cũng như để có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với **L**, **Đ**. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với **Nguyễn Thị P**: Quá trình điều tra xác định **P** không biết **S** chuyển tiền đến tài khoản của mình với mục đích gì. Khi **N** nhờ **P** chuyển số tiền trên cho **Nguyễn Thị Y** thì **P** cũng không biết chuyển để làm gì. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với **Nguyễn Thị P**.

Đối với **Nguyễn Thị Y**: Quá trình điều tra xác định **Y** biết việc **N** nhờ **P** chuyển hộ số tiền 300.000đ sang tài khoản của mình để **N** đổi lấy tiền mặt nhưng không biết **N** sử dụng số tiền này vào việc đi mua ma túy. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với **Nguyễn Thị Y**.

Đối với **Phạm Văn S**: Quá trình điều tra xác định ngày 09/11/2022, **S** đã sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại đường bờ đê thuộc địa phận thôn Đoan Vỹ 1, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm và bị phát hiện, lập biên bản. Hành vi trên của **S** đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy -

Công an tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với S là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hình sự: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Phạt bổ sung Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Ngọc chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia để trong phong bì niêm phong ký hiệu KT02, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong đều có số 650/KTHS, 01 (một) phong bì niêm phong số 7712/C09 (TT2), 01 (một) phong bì niêm phong số 7719/KL-KTHS, 01 bật lửa gas màu trắng - xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “itel” để trong phong bì niêm phong ký hiệu KT03.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San